

Số: /2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đê điều

Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 15/2008/QH12, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 60/2020/QH14, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 84/2025/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật Dự trữ quốc gia số 145/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 53/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 109/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ và Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kinh tế ngành;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đê điều.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đê điều theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 113/2007/NĐ-CP, bao gồm cả kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đê điều.

Điều 3. Nguồn kinh phí

1. Kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đê điều được bảo đảm từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương theo nhiệm vụ chi được cấp có thẩm quyền giao và phân cấp ngân sách nhà nước. Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí chi thường xuyên để thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đê điều đối với các tuyến đê thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương theo phân cấp; hỗ trợ ngân sách địa phương chi khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đê điều do thiên tai, mưa lũ vượt quá khả năng cân đối của ngân sách địa phương theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 43 Luật Ngân sách nhà nước

3. Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí chi thường xuyên để thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đê điều đối với các tuyến đê thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo phân cấp.

4. Đối với đê chuyên dùng của các ngành, các tổ chức kinh tế, kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đê điều do các chủ công trình bảo đảm.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí chi thường xuyên để thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đê điều phải theo đúng nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí đúng chế độ, tiết kiệm và có hiệu quả; chịu sự kiểm tra, kiểm soát

của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện thanh quyết toán kinh phí đã sử dụng và chế độ công khai ngân sách theo quy định của pháp luật.

2. Việc xác định khối lượng công việc và dự toán kinh phí, hướng dẫn, kiểm tra triển khai kế hoạch duy tu, bảo dưỡng đê điều căn cứ văn bản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về:

- a) Định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, giá dịch vụ duy tu, bảo dưỡng đê điều;
- b) Quy trình lập và thực hiện kế hoạch duy tu, bảo dưỡng đê điều hằng năm;
- c) Nội dung, quy trình và thời gian thực hiện việc xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đê điều.

3. Đối với nhiệm vụ chi thường xuyên có tính chất sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và nhiệm vụ đột xuất để phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, việc lập dự toán, hồ sơ, thẩm quyền phê duyệt, quản lý, sử dụng và quyết toán thực hiện theo quy định tại Nghị định số 104/2026/NĐ-CP. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công là công trình đê điều thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

Chương II

NỘI DUNG CHI, MỨC CHI

Điều 5. Nội dung chi từ nguồn ngân sách trung ương

1. Nội dung chi duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đê điều từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện theo nội dung duy tu, bảo dưỡng, xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đê điều thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước do Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP.

2. Sự cố đê điều được bố trí kinh phí xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) là sự cố phát sinh trước, trong và sau mùa lũ, bão hằng năm mà chưa được đưa vào kế hoạch và chưa được bố trí trong dự toán duy tu, bảo dưỡng đê điều hằng năm.

Điều 6. Nội dung chi từ nguồn ngân sách địa phương

Căn cứ nội dung quy định tại Điều 5 của Thông tư này, nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo phân cấp quy định tại Điều 3 của Thông tư này, thực trạng hệ thống đê điều do địa phương quản lý và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đê điều đối với hệ thống đê điều do địa phương quản lý, bảo đảm an toàn tuyến đê do địa phương quản lý.

Điều 7. Mức chi

Mức chi thực hiện các nội dung duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đê điều thực hiện theo định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, giá dịch vụ duy tu, bảo dưỡng đê điều do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

Chương III

LẬP, PHÂN BỐ, CHẤP HÀNH DỰ TOÁN VÀ QUYẾT TOÁN

Điều 8. Lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí từ nguồn ngân sách trung ương

Việc lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đê điều từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và Nghị định số 104/2026/NĐ-CP. Thông tư này quy định cụ thể một số nội dung như sau:

1. Lập dự toán

Hằng năm, căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước của cấp có thẩm quyền, hiện trạng tuyến đê, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, nội dung chi quy định tại Điều 5 của Thông tư này, mức chi được cấp có thẩm quyền ban hành và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành:

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường có quản lý tuyến đê cấp đặc biệt, cấp I, cấp II và cấp III lập dự toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều, kinh phí xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đê điều từ nguồn ngân sách trung ương, chi tiết theo nội dung chi, gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

b) Bộ Nông nghiệp và Môi trường lập dự toán kinh phí cho các nội dung chi do Bộ thực hiện; tổng hợp cùng với dự toán kinh phí quy định tại điểm a khoản này vào dự toán ngân sách nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Phân bổ và giao dự toán

a) Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân bổ dự toán cho công tác duy tu, bảo dưỡng đê điều, xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đê điều, chi tiết theo nội dung chi quy định tại Điều 5 của Thông tư này, chi tiết tên công trình, dự toán được phê duyệt theo từng tuyến đê, khối lượng và kinh phí, gồm: dự toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều đối với các tuyến đê cấp đặc biệt, cấp I, cấp II và cấp III được Bộ Nông nghiệp và Môi trường ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực

hiện và dự toán kinh phí cho các nội dung do Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc và các Sở Nông nghiệp và Môi trường có quản lý tuyến đề cấp đặc biệt, cấp I, cấp II và cấp III được ủy quyền thực hiện; đồng thời gửi Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện.

b) Bộ Tài chính thực hiện kiểm tra việc phân bổ dự toán của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã phân bổ và giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định tại Thông tư này.

c) Đối với kinh phí xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đề điều phát sinh trong năm ngân sách

Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ động sắp xếp, bố trí trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đề điều đối với các tuyến đề thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương.

Trường hợp vượt quá khả năng cân đối trong phạm vi dự toán được giao, Bộ Nông nghiệp và Môi trường báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Việc điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách và thời gian điều chỉnh dự toán thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Sau khi thực hiện điều chỉnh dự toán, Bộ Nông nghiệp và Môi trường gửi Bộ Tài chính, đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện.

3. Chấp hành dự toán

a) Căn cứ dự toán chi ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

b) Việc thanh toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đề điều và xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đề điều qua Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước, Nghị định số 104/2026/NĐ-CP, quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

4. Kinh phí chuyển sang năm sau: việc xử lý số dư cuối năm của kinh phí duy tu, bảo dưỡng đề điều và xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đề điều thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Quyết toán

a) Các đơn vị được giao dự toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đê điều thực hiện khóa sổ kế toán và lập báo cáo quyết toán theo quy định. Báo cáo quyết toán kèm theo danh mục công trình đã được giao kế hoạch trong năm thực hiện, chi tiết theo từng nội dung chi; đối với kinh phí được ủy quyền, quyết toán chi tiết theo từng nội dung chi được ủy quyền.

b) Việc lập, gửi, xét duyệt, thông báo và tổng hợp quyết toán năm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 59/2026/TT-BTC ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định xét duyệt và tổng hợp quyết toán năm (sau đây gọi là Thông tư số 59/2026/TT-BTC). Việc lập, gửi, xét duyệt và tổng hợp quyết toán năm đối với kinh phí được Bộ Nông nghiệp và Môi trường ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 59/2026/TT-BTC.

c) Đối với công trình, hạng mục công trình, gói thầu công trình độc lập sử dụng kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều, ngoài việc thực hiện quyết toán hằng năm theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này, việc quyết toán thực hiện theo quy định tại Nghị định số 104/2026/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Điều 9. Lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương

1. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công tổ chức thực hiện cho phù hợp.

2. Việc lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đê điều từ nguồn ngân sách địa phương thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và Nghị định số 104/2026/NĐ-CP. Thông tư này quy định cụ thể một số nội dung như sau:

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn cụ thể việc lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều phù hợp với đặc thù của địa phương.

b) Việc thanh toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đê điều qua Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 347/2025/NĐ-CP, Nghị định số 104/2026/NĐ-CP, quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

c) Việc lập, gửi, xét duyệt, thông báo và tổng hợp quyết toán năm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 59/2026/TT-BTC. Đối với công trình, hạng mục công trình, gói thầu công trình độc lập sử dụng kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều, ngoài việc thực hiện quyết toán hằng năm, việc quyết toán thực hiện theo quy định tại Nghị định số 104/2026/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

3. Đối với kinh phí xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đê điều thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương: trong năm, trường hợp phát hiện sự cố đê điều đe dọa đến an toàn của tuyến đê thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương tiến hành xử lý kịp thời từ nguồn ngân sách địa phương. Trường hợp vượt quá khả năng cân đối trong phạm vi dự toán được giao, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 10. Công tác kiểm tra

1. Để bảo đảm việc sử dụng kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đê điều đúng mục đích, có hiệu quả, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan có liên quan ở địa phương có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều tại các đơn vị.

2. Các khoản chi duy tu, bảo dưỡng đê điều vượt định mức, chi không đúng chế độ, chi sai nội dung quy định tại Thông tư này đều phải xuất toán thu hồi nộp ngân sách nhà nước; việc xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các nội dung chi duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán theo quy định tại Thông tư số 68/2020/TT-BTC trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và đang thực hiện thì tiếp tục thực hiện theo dự toán đã được phê duyệt.

2. Đối với các nội dung chi duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đê điều chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán tính đến ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì đơn vị chủ trì trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán theo quy định tại Thông tư này.

3. Việc quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý đột xuất (khẩn cấp, cấp bách) sự cố đê điều của năm ngân sách 2026 thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.
2. Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.
3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư; Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; Văn phòng Quốc hội;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Kho bạc Nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KTN (bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Bích Ngọc